

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2027

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027;

Để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh năm 2027 với các nội dung sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2026**

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026:

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác (THT), HTX, liên hiệp hợp tác xã (LHHTX):

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của THT, HTX, LHHTX

- Đến tháng 6 năm 2026, toàn tỉnh Đắk Lắk có 1.255 HTX, 08 LHHTX và 510 THT. Trong đó có 1.000 HTX, 06 LHHTX và 510 THT đang hoạt động; 255 HTX và 02 LHHTX ngừng hoạt động; thành lập mới 56 HTX và 01 LHHTX; giải thể 01 HTX; không phát sinh trường hợp phá sản. So với kế hoạch năm 2026:

+ Tổng số HTX đạt 94,7% kế hoạch (1.255/1.325 HTX); số HTX đang hoạt động đạt 99,5% kế hoạch (1.000/1.005 HTX); số HTX thành lập mới đạt 74,7% kế hoạch (56/75 HTX);

+ Tổng số LHHTX đạt 100% kế hoạch (08/08 LHHTX), trong đó số LHHTX đang hoạt động đạt 120% kế hoạch (06/05 LHHTX), thành lập mới đạt 33,3% kế hoạch (01/03 LHHTX);

+ Tổng số THT đạt 94,4% kế hoạch (510/540 THT).

Khu vực kinh tế tập thể (KTĐT) tiếp tục duy trì ổn định, số lượng HTX và LHHTX tăng so với đầu năm; công tác thành lập mới HTX được triển khai tích cực, đạt 74,7% kế hoạch năm ngay trong 6 tháng đầu năm, tạo cơ sở thuận lợi để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển KTĐT năm 2026. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều HTX ngừng hoạt động kéo dài, việc tổ chức lại hoặc giải thể theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tốc độ gia tăng số lượng HTX đang hoạt động.

- Doanh thu bình quân của HTX trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 2.900 triệu đồng/HTX/năm, cao hơn mục tiêu kế hoạch năm 2026 là 2.800 triệu đồng/HTX/năm, đạt khoảng 103,6% kế hoạch. Doanh thu bình quân của THT đạt khoảng 1.500 triệu đồng/THT/năm.

Doanh thu bình quân của HTX đạt mức cao, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm, cho thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều HTX tiếp tục được duy trì ổn định. Nhiều HTX đã chủ động mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động giữa các HTX vẫn còn chênh lệch; nhiều HTX quy mô nhỏ, năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh còn hạn chế.

- Lãi bình quân của hợp tác xã đạt khoảng 290 triệu đồng/HTX/năm, tương đương khoảng 82,9% kế hoạch năm 2026 (350 triệu đồng/HTX/năm).

Kết quả này phản ánh hoạt động của các HTX vẫn chịu tác động bởi giá vật tư đầu vào ở mức cao, thị trường tiêu thụ nông sản còn nhiều biến động; đồng thời phần lớn HTX có quy mô nhỏ, năng lực tài chính, trình độ quản trị và khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ còn hạn chế. Trong 6 tháng cuối năm, cùng với việc tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTĐT, các HTX sẽ có thêm điều kiện nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm.

b) Về thành viên, lao động của THT, HTX, LHHTX

- Hiện nay, toàn tỉnh Đắk Lắk có khoảng 184.637 thành viên HTX, tăng thêm 385 thành viên mới tham gia; khoảng 8.800 thành viên THT. So với kế hoạch năm 2026, số thành viên HTX đạt khoảng 99,8% kế hoạch (184.637/185.000 thành viên), trong khi số thành viên THT đạt khoảng 86,7% kế hoạch (8.800/10.150 thành viên).

Số lượng thành viên HTX tiếp tục tăng, cho thấy mô hình HTX từng bước tạo được niềm tin và thu hút người dân tham gia. Việc kết nạp thêm thành viên mới góp phần mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao khả năng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, nhiều HTX vẫn hoạt động với quy mô nhỏ, khả năng mở rộng sản xuất còn hạn chế nên việc phát triển thành viên mới ở một số địa phương còn gặp khó khăn.

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên⁽¹⁾ trong THT, HTX, LHHTX: Đến tháng 6 năm 2026, toàn tỉnh có khoảng 27.221 lao động thường xuyên làm việc trong HTX, trong đó 221 lao động thường xuyên mới được tạo việc làm. So với kế hoạch năm 2026, số lao động thường xuyên trong HTX đạt khoảng 111,1% kế hoạch (27.221/24.500 lao động).

Số lao động thường xuyên trong HTX tiếp tục được duy trì ở mức ổn định và đã vượt kế hoạch năm, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, nhất là tại khu vực nông thôn. Kết quả này phản ánh hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều HTX tiếp tục được duy trì ổn định, từng bước mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao nhu cầu sử dụng lao động. Tuy nhiên, số lao động mới phát sinh còn hạn chế do phần lớn HTX có quy mô nhỏ, năng lực tài chính và khả năng mở rộng sản xuất còn chưa cao.

- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX đạt khoảng 68 triệu đồng/người/năm, bằng khoảng 90,7% kế hoạch năm 2026 (75 triệu đồng/người/năm). Thu nhập của thành viên THT đạt khoảng 60 triệu đồng/người/năm.

Thu nhập của người lao động trong HTX trên địa bàn tỉnh cơ bản được duy trì ổn định, góp phần cải thiện đời sống thành viên và người lao động. Tuy nhiên, mức thu nhập của nhiều HTX vẫn chịu tác động của biến động giá vật tư đầu vào, thị trường tiêu thụ nông sản chưa ổn định và hiệu quả sản xuất, kinh doanh giữa các HTX còn chênh lệch. Thời gian tới, cùng với việc tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học, công nghệ và mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thu nhập của người lao động trong HTX dự kiến sẽ tiếp tục được cải thiện.

c) Về trình độ cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX

- Tổng số cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX: 4.954 cán bộ

- Tổng số cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: 2.020 cán bộ chiếm 40,8% tổng số cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX và đạt 96,2% mục tiêu kế hoạch năm 2026;

- Tổng số cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX đạt trình độ cao đẳng, đại học: 1.434 cán bộ, chiếm 29% tổng số cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX và đạt 102,4% mục tiêu kế hoạch năm 2026.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX tiếp tục được cải thiện, đặc biệt tỷ lệ cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học đã vượt mục tiêu kế hoạch năm 2026, phản ánh hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và sự quan tâm của các HTX trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý. Đối với nhóm cán bộ có trình độ sơ cấp, trung cấp, kết quả đạt gần mục tiêu kế hoạch năm, tạo nền tảng để tiếp tục hoàn thành chỉ tiêu trong những tháng cuối năm.

¹ Là lao động không xác định thời hạn, không tính lao động ngắn hạn và lao động thời vụ

Tuy nhiên, nhìn chung trình độ và năng lực quản trị giữa các HTX vẫn chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ quản lý còn hạn chế về kỹ năng quản trị, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Do đó, cần tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản trị, tài chính, thị trường và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực điều hành, đáp ứng yêu cầu phát triển của khu vực KTTT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn mới.

2. Đánh giá theo lĩnh vực:

a) Lĩnh vực nông nghiệp:

Tổng số HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay là 866 HTX, chiếm 69,04% số HTX toàn tỉnh bao gồm: 716 HTX đang hoạt động, 150 HTX ngừng hoạt động; trong đó thành lập mới 31 HTX, giải thể được 01 HTX.

Sản phẩm của HTX nông nghiệp ngày càng đa dạng phong phú, từng bước đáp ứng nhu cầu của thị trường. Nhiều HTX có ứng dụng công nghệ cao, chủ yếu tập trung vào công nghệ tưới nhỏ giọt, công nghệ sấy, công nghệ chế biến và rang xay cà phê, sản xuất rau, củ, quả tươi; nhiều HTX đã tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao⁽²⁾; một số HTX vừa sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp vừa đầu tư, hình thành và phát triển các mô hình du lịch nông nghiệp, du lịch nông thôn, thu hút được du khách quan tâm, trải nghiệm, bước đầu mang lại hiệu quả⁽³⁾.

b) Lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng:

Toàn tỉnh hiện có 140 HTX công nghiệp - xây dựng, chiếm 11,2% số HTX toàn tỉnh, bao gồm: 81 HTX hoạt động, 59 HTX ngừng hoạt động; trong đó thành lập mới 11 HTX.

Các HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh khá đa dạng, như: Máy tre đan, dệt thổ cẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến gỗ, mỹ nghệ, điện nước,... có chiều hướng chuyển biến tích cực trong việc đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, chuyển phương án sản xuất kinh doanh – dịch vụ từ đơn ngành sang kinh doanh tổng hợp, tạo nhiều việc làm cho lao động địa phương⁽⁴⁾. Ngoài ra, một số HTX còn tích cực phối hợp với các cơ quan, các trung tâm dạy nghề tổ chức các lớp dạy nghề và truyền nghề cho thành viên và người lao động địa phương. Nhiều HTX đã có sự quan tâm hơn trong công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm như tham gia Hội chợ triển lãm, nghiên cứu thị trường, tổ chức các cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

⁽²⁾ Tiêu biểu như: HTX NN DV công bằng Ea Kiết; HTX NN DV công bằng Ea Tu; HTX NN công nghệ cao Xanh Cao nguyên; HTX Hala farm, HTX NN Nhất Tâm; HTX NN 714, xã Ea Kar; HTX Nhật Minh; HTX giảm nghèo Ea Súp; HTX cánh đồng 8/4; HTX sản xuất nông nghiệp thương mại dịch vụ Minh Toàn Lợi; HTX sản xuất cà phê bền vững Ea Kmat Hòa Đông; HTX NN Ea Wy...

⁽³⁾ Điển hình có: HTX dệt thổ cẩm Tơng Bông; HTX NNDV Phú Nông Buôn Đôn; HTX nông nghiệp - Du lịch cộng đồng An Mỹ; HTX nông nghiệp xanh Phú Yên; HTX cá ngừ công nghệ cao Phú Yên; HTX tôm hùm Sông Cầu...

⁽⁴⁾ HTX Tiến Nam huyện M'Đrăk ngoài việc chế biến sản xuất đồ mộc, các sản phẩm từ gỗ, song, mây, tre trúc truyền thống của HTX, HTX còn liên kết với các tập đoàn kinh tế để đầu tư xây dựng nhà máy dăm mảnh, đầu tư trồng, chăm sóc, khai thác gỗ rừng trồng đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Các HTX xây dựng hầu hết có quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, khai thác cát, sản xuất gạch, ngói, thực hiện thi công các công trình dân sinh nhỏ, thời gian thực hiện ngắn; tuy hiệu quả chưa cao nhưng cũng đã giải quyết việc làm, ổn định thu nhập cho một bộ phận lao động địa phương.

c) Lĩnh vực Thương mại - dịch vụ và vận tải:

Đến tháng 6/2026, tỉnh Đắk Lắk hiện có 233 HTX thương mại - dịch vụ và vận tải, chiếm 18,5 % số HTX toàn tỉnh; bao gồm: 187 HTX đang hoạt động, 46 HTX ngừng hoạt động; trong đó thành lập mới 14 HTX.

Một số ít HTX kinh doanh nông sản có doanh thu khá, các HTX còn lại chủ yếu kinh doanh mua bán phân bón, xăng dầu, giết mổ gia súc, dịch vụ du lịch với quy mô nhỏ, lợi nhuận chưa cao. Trong những năm gần đây, nhiều HTX quản lý chợ đã được thành lập; trong đó có HTX chuyên quản lý kinh doanh chợ, có HTX hoạt động tổng hợp nhiều dịch vụ (*vận tải và quản lý kinh doanh chợ; dịch vụ điện và quản lý và kinh doanh chợ; dịch vụ nông nghiệp và quản lý chợ...*). Trong lĩnh vực này, các HTX đã góp phần vào phát triển lưu thông hàng hoá, tăng cường các hoạt động thương mại, duy trì ổn định thị trường.

d) Lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm:

Toàn tỉnh Đắk Lắk có 16 Quỹ tín dụng nhân dân với khoảng 28.281 thành viên, giải quyết khoảng 144 người lao động làm việc thường xuyên, trong đó 100% lao động là thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân. Thu nhập bình quân của người lao động là 9 triệu/tháng. Tổng nguồn vốn hoạt động khoảng 2.941 tỷ đồng; tổng dư nợ đạt khoảng 2.400 tỷ đồng; 100% dư nợ là cho vay trong thành viên. Tổng thu nhập trừ chi phí bình quân: 948,25 triệu đồng. Quỹ tín dụng nhân dân đã thực sự trở thành “bà đỡ” về vốn sản xuất kinh doanh cho hộ thành viên, góp phần làm giảm tình trạng tín dụng đen trong cộng đồng dân cư. Nguồn vốn hoạt động, dư nợ cho vay, doanh thu, lợi nhuận của các Quỹ đều tăng qua các năm, nợ xấu được kiểm soát ở mức dưới 1% tổng dư nợ.

3. Đánh giá tác động của THT, HTX, LHHTX tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

Khu vực KTTT tiếp tục có vai trò quan trọng trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Trong 6 tháng đầu năm 2026, các THT, HTX, LHHTX trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối giữa hộ sản xuất với doanh nghiệp và thị trường. Thông qua việc cung ứng vật tư đầu vào, chuyển giao kỹ thuật, tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm, nhiều thành viên đã giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và có đầu ra ổn định hơn. Việc tham gia HTX cũng giúp nhiều hộ từng bước chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất theo vùng nguyên liệu, gắn với chuỗi giá trị, qua đó cải thiện thu nhập và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Bên cạnh hiệu quả về kinh tế, nhiều HTX còn tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ sản xuất nhỏ tiếp cận tiến bộ kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các chương trình hỗ trợ của Nhà

nước. Một số HTX kết hợp sản xuất với du lịch cộng đồng, góp phần tạo thêm sinh kế, giữ gìn bản sắc văn hóa và nâng cao đời sống của người dân khu vực nông thôn.

Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động giữa các THT, HTX chưa đồng đều. Một số đơn vị vẫn có quy mô nhỏ, năng lực quản trị và khả năng liên kết thị trường còn hạn chế, nên tác động đến thu nhập của thành viên chưa thật sự rõ nét. Việc tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, mở rộng liên kết với doanh nghiệp và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ sẽ là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT trong thời gian tới.

4. Đánh giá tình hình liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác và một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động liên kết giữa các HTX với doanh nghiệp, cơ sở chế biến, đơn vị phân phối, tổ chức khoa học và hộ sản xuất tiếp tục được mở rộng, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Toàn tỉnh hiện có khoảng 185 HTX tham gia liên kết với 34 doanh nghiệp, 276 trang trại, gia trại, hơn 15.500 hộ sản xuất và 05 tổ chức khoa học, góp phần hình thành các vùng nguyên liệu ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm và từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ.

Nhiều HTX đã chuyển từ cung ứng dịch vụ đầu vào sang tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Đến nay, toàn tỉnh có 104 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung vào hệ thống tưới tiết kiệm, chế biến nông sản, rang xay cà phê, truy xuất nguồn gốc và áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất như VietGAP, Fairtrade, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và hỗ trợ đổi mới máy móc, thiết bị cũng tạo điều kiện để nhiều hợp tác xã nâng cao năng lực chế biến, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Một số mô hình liên kết hoạt động hiệu quả đã tạo được sức lan tỏa như HTX Nông nghiệp, dịch vụ công bằng Ea Kiết và HTX Nông nghiệp, dịch vụ công bằng Ea Tu với mô hình liên kết doanh nghiệp để sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn quốc tế, đầu tư chế biến sâu và xuất khẩu; HTX Nông nghiệp 714, HTX sản xuất, thu mua, chế biến ca cao Ea Kar, HTX Quyết Thắng, HTX Dịch vụ tổng hợp Thăng Bình cùng nhiều HTX tại khu vực phía Đông của tỉnh phát triển mô hình kết hợp sản xuất nông nghiệp với du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, góp phần đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

Tuy nhiên, hoạt động liên kết giữa HTX với doanh nghiệp vẫn chưa đồng đều. Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, năng lực quản trị và nguồn lực còn hạn chế; số lượng HTX tham gia chuỗi giá trị vẫn chiếm tỷ lệ chưa cao so với tổng số HTX đang hoạt động. Việc ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số và xây dựng liên kết dài hạn với doanh nghiệp ở nhiều nơi còn chậm, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng thị trường và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX:

1. Kết quả thi hành pháp luật và các văn bản về KTTT, HTX:

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2023 có hiệu lực, các sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã chủ động triển khai các văn bản hướng dẫn, lồng ghép việc thực hiện Luật Hợp tác xã với các chương trình phát triển KTTT và hỗ trợ HTX. Công tác tư vấn thành lập mới HTX, xây dựng mô hình HTX điển hình, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả và hướng dẫn chuyển đổi hoạt động theo quy định mới được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức và từng bước đưa Luật Hợp tác xã vào thực tiễn. Đến nay, phần lớn các HTX đang hoạt động đã tổ chức bộ máy và vận hành theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTT, HTX được thực hiện bằng nhiều hình thức như: tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX; tư vấn thành lập mới HTX; tổ chức hội nghị nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả; hỗ trợ các HTX tham gia hội chợ, kết nối giao thương, xúc tiến thương mại và tham quan, học tập mô hình thực tế...

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản về KTTT, HTX vẫn còn một số khó khăn. Nhiều HTX có quy mô nhỏ, năng lực quản trị và nguồn lực tài chính còn hạn chế; việc chuyển đổi mô hình hoạt động, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số chưa đồng đều. Một số HTX ngừng hoạt động còn gặp vướng mắc trong giải thể do thiếu người đại diện theo pháp luật, còn nghĩa vụ về thuế, tài sản hoặc hồ sơ pháp lý chưa đầy đủ. Công tác liên kết với doanh nghiệp ở một số nơi chưa bền vững, khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ còn hạn chế.

Để nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023, cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền theo hướng gắn với nhu cầu thực tế của HTX; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý; hỗ trợ HTX chuyển đổi hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; đồng thời đẩy mạnh kết nối với doanh nghiệp, mở rộng thị trường tiêu thụ và kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong giải thể, tiếp cận vốn và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX:

Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm và có sự phối hợp giữa các sở, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và chính quyền địa phương. Các nhiệm vụ quản lý không chỉ tập trung vào theo dõi số lượng, tình hình hoạt động của THT, HTX, LHHTX mà từng bước gắn với hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo cán bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, xây dựng chuỗi liên kết và xử lý các HTX ngừng hoạt động. Các sở, ngành đã chủ động triển khai nhiều chương trình hỗ trợ theo lĩnh vực quản

lý; trong đó có hỗ trợ đổi mới máy móc, thiết bị, xúc tiến thương mại, bán hàng trên nền tảng số, xây dựng mô hình liên kết và phát triển sản phẩm... Qua đó, công tác quản lý nhà nước từng bước chuyển từ chủ yếu theo dõi, tổng hợp sang đồng hành, hỗ trợ HTX nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cấp tỉnh đã được thực hiện sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và địa giới hành chính. Ngày 10/12/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 02278/QĐ-UBND kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk. Ban Chỉ đạo do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; lãnh đạo Sở Tài chính làm Phó Trưởng ban Thường trực; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh và lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Phó Trưởng ban, cùng sự tham gia của các sở, ngành, cơ quan và tổ chức có liên quan.

Đối với cấp xã, phường, tại Thông báo số 86/TB-BCĐ ngày 21/5/2026 về kết luận của đồng chí Nguyễn Thiên Văn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo đã yêu cầu UBND các xã, phường thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể để trực tiếp theo dõi, chỉ đạo và hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn, hoàn thành trong quý II/2026. Đồng thời, cấp xã được giao rà soát đầy đủ thông tin về THT, HTX, LHHTX; xác định tình trạng hoạt động, thành viên, vốn, tài sản, quy mô sản xuất và chủ động xử lý các HTX ngừng hoạt động theo thẩm quyền. Đây là yêu cầu cần thiết trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, khi cấp xã trực tiếp thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý tại địa bàn.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về KTTT vẫn còn một số hạn chế. Số liệu giữa các cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa thật sự thống nhất; thông tin về thành viên, lao động, doanh thu, tài sản và tình trạng hoạt động của một số HTX chưa được cập nhật đầy đủ. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, việc rà soát, bàn giao và chuẩn hóa dữ liệu cần thêm thời gian. Ở cấp cơ sở, cán bộ theo dõi KTTT thường kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên việc nắm tình hình, hướng dẫn HTX và thực hiện chế độ báo cáo có nơi chưa kịp thời.

Một khó khăn đáng chú ý là toàn tỉnh vẫn còn số lượng lớn HTX ngừng hoạt động nhưng chưa giải thể do gặp các vướng mắc như thiếu người đại diện theo pháp luật, còn nợ thuế hoặc các nghĩa vụ tài chính, tranh chấp tài sản, thất lạc con dấu và hồ sơ. Bên cạnh đó, một số HTX có quy mô nhỏ, năng lực quản trị và nguồn lực hạn chế, khả năng tiếp cận chính sách và liên kết thị trường chưa cao. Điều này vừa ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT vừa gây khó khăn cho công tác quản lý và làm cho số liệu đăng ký chưa phản ánh đầy đủ thực trạng hoạt động.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX:

3.1. Kết quả triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển khu vực KTTT, HTX theo các nội dung hỗ trợ tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX:

Thời gian qua, tỉnh Đắk Lắk đã quan tâm triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ và các chương trình, chính sách có liên quan. Việc hỗ trợ được thực hiện trực tiếp hoặc lồng ghép thông qua các chương trình phát triển kinh tế tập thể, khuyến công, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, phát triển liên kết sản xuất và xây dựng nông thôn mới. Kết quả theo từng nhóm chính sách cụ thể như sau:

a) Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:

Tỉnh tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, tổ chức sản xuất, kinh doanh cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX. Năm 2026, Liên minh Hợp tác xã tỉnh được phân bổ 231 triệu đồng để thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; đồng thời đã ban hành Kế hoạch số 196/KH-LMHTX ngày 29/4/2026 về tổ chức các lớp bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX, kết hợp trang bị kỹ năng tổ chức sản xuất, kinh doanh với học tập thực tế tại các mô hình HTX hoạt động hiệu quả. Theo kế hoạch, các lớp được tập trung triển khai trong 6 tháng cuối năm 2026.

Tại các địa phương, cán bộ quản lý HTX được thông tin, hướng dẫn và cử tham gia các lớp tập huấn do các sở, ngành và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức. Nội dung tập trung gồm quản trị HTX, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, kế toán, tài chính, tiếp cận chính sách, chuyển đổi số và liên kết theo chuỗi giá trị.

Nhìn chung, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh từng bước được nâng lên, tỷ lệ cán bộ có trình độ chuyên môn tiếp tục được cải thiện; trong đó, số cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học đã vượt mục tiêu kế hoạch năm 2026. Những năm gần đây, ngày càng có nhiều người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý tham gia làm việc tại các HTX, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động của HTX.

Tuy nhiên, năng lực quản trị giữa các HTX chưa đồng đều, vẫn còn một bộ phận cán bộ quản lý chưa qua đào tạo chuyên môn hoặc còn hạn chế về kỹ năng quản trị thực tế. Vì vậy, việc tiếp tục tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu và đặc thù hoạt động của HTX là cần thiết, góp phần nâng cao năng lực quản trị, tổ chức sản xuất, kinh doanh, liên kết thị trường và chuyển đổi số.

b) Chính sách hỗ trợ thông tin:

Công tác hỗ trợ thông tin cho khu vực KTTT, HTX được các cấp, các ngành triển khai bằng nhiều hình thức, chủ yếu thông qua tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cung cấp thông tin thị trường, tổ chức đối thoại và các kênh thông tin của cơ quan quản lý nhà nước. Nội dung tập trung vào Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; đồng thời thông tin về liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học, công nghệ và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, kinh tế hộ thành viên.

Thực hiện Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về Chương trình công tác năm 2026, tỉnh Đắk Lắk dự kiến tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp, HTX định kỳ 02 lần/năm (vào tháng 7 và tháng 11/2026). Đồng thời, theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 06/5/2026, Chương trình “*Cà phê doanh nhân*” được tổ chức định kỳ 02 lần/tháng nhằm tạo kênh trao đổi thường xuyên giữa chính quyền với cộng đồng doanh nghiệp, HTX.

Tại cấp cơ sở, các địa phương thực hiện việc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX và hướng dẫn các tổ chức KTTT tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ. Qua đó, thông tin về chính sách, thị trường và các chương trình hỗ trợ từng bước được chuyển tải đến HTX bằng nhiều kênh. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận thông tin giữa các địa bàn và các HTX còn chưa đồng đều; một số HTX, nhất là HTX quy mô nhỏ, chưa chủ động nắm bắt thông tin, còn hạn chế trong việc hoàn thiện hồ sơ để tham gia và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ.

c) Chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn:

Hoạt động tư vấn được triển khai chủ yếu thông qua hướng dẫn trực tiếp của các sở, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và chính quyền địa phương, tập trung vào tư vấn thành lập HTX, tổ chức hoạt động, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, tiếp cận chính sách và tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã hỗ trợ tư vấn thành lập mới HTX cho 14 nhóm sáng lập viên tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí thực hiện 360 triệu đồng. Nội dung hỗ trợ tập trung vào hướng dẫn xây dựng hồ sơ, tổ chức bộ máy và phương án hoạt động ban đầu của HTX.

Bên cạnh đó, các sở, ngành như Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương... tiếp tục hướng dẫn HTX xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, hoàn thiện hồ sơ tham gia các chương trình khuyến công, liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại và các chính sách hỗ trợ có liên quan.

Các địa phương cũng thường xuyên hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập mới, củng cố tổ chức và giải thể HTX ngừng hoạt động; hỗ trợ HTX hoàn thiện hồ sơ pháp lý để tiếp cận vốn, xử lý thủ tục liên quan đến đất đai và tham gia các chương trình hỗ trợ.

Qua thực tế triển khai cho thấy nhu cầu tư vấn của HTX ngày càng lớn, trong khi mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên sâu về quản trị, tài chính, thị trường, pháp lý và chuyển đổi số còn hạn chế. Vì vậy, việc nâng cao năng lực cho đội ngũ tư vấn và hình thành mạng lưới hỗ trợ chuyên nghiệp vẫn là nội dung cần tiếp tục quan tâm.

d) Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX, LHHTX hoạt động hiệu quả:

Năm 2026, Liên minh Hợp tác xã tỉnh được bố trí kinh phí để thực hiện chính sách nhân rộng mô hình HTX, LHHTX hoạt động hiệu quả;

Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh đã hình thành nhiều HTX có hoạt động tương đối hiệu quả, có khả năng làm mô hình tham khảo, nhất là các HTX nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị, sản xuất theo tiêu chuẩn, ứng dụng công nghệ cao và phát triển sản phẩm đặc trưng. Một số mô hình đã từng bước áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, sản xuất theo VietGAP, hướng hữu cơ, mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc. Tiêu biểu có HTX Nông nghiệp, dịch vụ công bằng Ea Kiết; HTX Nông nghiệp, dịch vụ công bằng Ea Tu; HTX Nông nghiệp 714; HTX Nông nghiệp Nhật Minh; HTX Giảm nghèo Ea Súp; HTX Cánh đồng 8/4; HTX Sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ Minh Toàn Lợi; HTX Sản xuất cà phê bền vững Ea Kmat; HTX Nông nghiệp Ea Wy; HTX Cá ngừ công nghệ cao Phú Yên; HTX Tôm hùm Sông Cầu và một số HTX phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

Việc xây dựng và giới thiệu các mô hình hiệu quả đã góp phần tạo điều kiện để các HTX khác tham quan, học tập, từng bước đổi mới phương thức tổ chức sản xuất và mở rộng liên kết.

d) Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số cho HTX được triển khai trên nhiều nội dung như ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; tư vấn tiêu chuẩn, chất lượng; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc; đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; sử dụng nền tảng số trong quản lý, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hướng dẫn HTX áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể; hỗ trợ kết nối quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP trên nền tảng số. Một số HTX đã áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, quy trình VietGAP, tem truy xuất nguồn gốc bằng mã QR và sử dụng các nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

Công tác chuyển đổi số được triển khai thông qua hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử, chữ ký số, hóa đơn điện tử và phần mềm quản lý sản xuất, bán hàng. Qua đó, một số HTX đã từng bước mở rộng phương thức kinh doanh và tiếp cận khách hàng trên môi trường số.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, nhiều HTX đã từng bước ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, công nghệ sấy, sơ chế, chế biến nông sản và các quy trình sản xuất tiên tiến. Toàn tỉnh có khoảng 104 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chủ yếu trong sản xuất, chế biến cà phê, rau, củ, quả và các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; tổ chức tập huấn kỹ năng bán hàng trực tuyến trên nền tảng số; đồng thời hỗ trợ các đơn vị, trong đó có HTX, tiếp cận phương thức quảng bá và bán hàng trên môi trường số.

Nhìn chung, việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số đã có chuyển biến, nhưng chưa đồng đều. Phần lớn HTX vẫn có quy mô nhỏ, thiếu vốn và nhân lực phù hợp để đầu tư công nghệ, phần mềm quản trị và các giải pháp số.

e) Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường:

Hoạt động hỗ trợ tiếp cận thị trường được triển khai thông qua xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

Thông qua các hoạt động trên, các HTX có sản phẩm phù hợp được tạo điều kiện quảng bá sản phẩm, tiếp cận khách hàng, tìm kiếm đối tác và mở rộng kênh phân phối. Tuy nhiên, nhiều HTX vẫn phụ thuộc vào thị trường truyền thống, năng lực nghiên cứu nhu cầu thị trường, xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn hóa sản phẩm và tiếp cận thị trường xuất khẩu còn hạn chế.

f) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị:

Việc hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cho HTX được thực hiện chủ yếu thông qua lồng ghép chương trình khuyến công và các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất.

Trong danh mục đề án khuyến công địa phương năm 2026 có 03 đề án hỗ trợ trực tiếp cho HTX, với tổng kinh phí thực hiện 1.529,280 triệu đồng, trong đó ngân sách khuyến công địa phương hỗ trợ 755 triệu đồng, vốn đối ứng của các HTX là 774,280 triệu đồng, cụ thể:

- HTX Nông lâm nghiệp Xuân Lâm được hỗ trợ 01 máy sấy thăng hoa phục vụ chế biến nấm linh chi; tổng kinh phí 475,200 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 235 triệu đồng.

- HTX Nông nghiệp Dịch vụ Đồng Tiến Ea Kar được hỗ trợ máy móc, thiết bị tiên tiến trong chế biến ca cao; tổng kinh phí 554,040 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 270 triệu đồng.

- HTX Dịch vụ Nông nghiệp Nhất Tâm được hỗ trợ 01 thiết bị máy khí hóa Kanai trong chế biến nông sản; tổng kinh phí 500,040 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 250 triệu đồng.

Các đề án tập trung hỗ trợ đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực chế biến, góp phần tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm sau chế biến.

Ngoài ra, tỉnh thực hiện lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ KTTT, HTX (vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2026), chương trình phát triển sản xuất, khuyến nông, khuyến công, phát triển ngành nghề nông thôn và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ HTX đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị và nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh.

Có thể thấy rằng, nhu cầu thực tế còn rất lớn, nhất là đối với đường giao thông nội đồng tại vùng nguyên liệu, nhà kho, sân phơi, cơ sở sơ chế, chế biến và trang thiết bị phục vụ sản xuất. Nhiều vùng nguyên liệu cà phê, sầu riêng, mắc ca và cây ăn quả còn có đường nội đồng khó đi vào mùa mưa; cơ sở sơ chế, chế biến của nhiều HTX còn thiếu và công nghệ còn hạn chế.

g) Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro:

Việc hỗ trợ HTX tiếp cận nguồn lực tài chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk chủ yếu được thực hiện thông qua hướng dẫn thủ tục, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh có nguồn vốn hoạt động khoảng 23.538 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh cấp lũy kế 16.446 triệu đồng. Tuy nhiên, từ tháng 3/2024 Quỹ tạm ngừng giải ngân để tập trung theo dõi, đôn đốc thu hồi vốn vay và thực hiện tổ chức lại theo quy định. Vì vậy, việc hỗ trợ HTX tiếp cận vốn thông qua Quỹ trong thời gian qua còn hạn chế.

Tại một số địa phương, chính quyền đã hỗ trợ, hướng dẫn HTX hoàn thiện hồ sơ pháp lý để tiếp cận các nguồn vốn vay phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, khó khăn về vốn vẫn là một trong những hạn chế lớn của khu vực HTX; nhiều HTX có quy mô nhỏ, tài sản bảo đảm và năng lực tài chính hạn chế nên khả năng tiếp cận vốn, đầu tư công nghệ và mở rộng sản xuất còn khó khăn.

h) Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

Đây là nhóm chính sách có phạm vi triển khai rộng do HTX nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số HTX của tỉnh. Các nội dung hỗ trợ được lồng ghép thông qua chương trình phát triển sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ, truy xuất nguồn gốc và phát triển sản phẩm OCOP.

Toàn tỉnh hiện có khoảng 185 HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với 34 doanh nghiệp, 276 trang trại, gia trại và 15.525 hộ tham gia liên kết. Nhiều HTX đã phát triển sản xuất gắn với các ngành hàng chủ lực như cà phê, sầu riêng, lúa gạo, hồ tiêu, cây ăn quả và thủy sản; từng bước áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chế biến và liên kết tiêu thụ.

Một số mô hình liên kết đã cho thấy hiệu quả rõ nét, như: HTX Nông nghiệp, dịch vụ công bằng Ea Kiết liên kết với Công ty Đắk Man Việt Nam sản xuất, chế biến cà phê đạt tiêu chuẩn Fairtrade, góp phần nâng giá trị sản phẩm và thu nhập của thành viên; HTX Nông nghiệp, dịch vụ công bằng Ea Tu tổ chức sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn quốc tế, liên kết với doanh nghiệp xuất khẩu và từng bước phát triển cà phê đặc sản. Ở khu vực phía Đông của tỉnh, một số HTX kết hợp sản xuất nông nghiệp với du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng; HTX Cá ngừ công nghệ cao Phú Yên phát triển chuỗi thu mua, chế biến cá ngừ; HTX Tôm hùm Sông Cầu từng bước hoàn thiện sản phẩm phục vụ thị trường xuất khẩu...

Việc triển khai chính sách liên kết trong nông nghiệp cũng được cụ thể hóa thông qua Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh, tạo cơ sở triển khai hỗ trợ hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, tại một số địa phương, HTX đã đứng ra liên kết, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp; áp dụng tưới tiết kiệm tự động, quy trình VietGAP, sản xuất theo hướng hữu cơ và đăng ký mã số vùng trồng để phục vụ truy xuất nguồn gốc. Qua đó, HTX từng bước phát huy vai trò tổ chức sản xuất, kết nối hộ thành viên với thị trường và hỗ trợ áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Tuy nhiên, phần lớn HTX nông nghiệp còn quy mô nhỏ, vốn và cơ sở vật chất hạn chế; nhiều HTX chủ yếu cung cấp dịch vụ đầu vào, chưa tổ chức tốt khâu tiêu thụ sản phẩm. Liên kết với doanh nghiệp ở một số nơi chưa ổn định; khả năng tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ và thị trường còn khó khăn.

Nhìn chung, các chính sách hỗ trợ phát triển khu vực KTTT, HTX theo định hướng của Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP đã được tỉnh quan tâm triển khai, bước đầu có kết quả cụ thể ở một số nội dung như tư vấn thành lập HTX; bố trí kinh phí đào tạo, xúc tiến thương mại và nhân rộng mô hình; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; hỗ trợ máy móc, thiết bị thông qua chương trình khuyến công; phát triển liên kết sản xuất và ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tuy nhiên, mức độ triển khai giữa các nhóm chính sách còn chưa đồng đều. Một số chính sách mới chủ yếu đang ở bước tuyên truyền, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép với các chương trình hiện có; chưa có nhiều kết quả cụ thể đối với hỗ trợ xây dựng mạng lưới tư vấn, tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro, đầu tư kết cấu hạ tầng quy mô lớn. Nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế, trong khi phần lớn HTX có quy mô nhỏ, năng lực tài chính và quản trị chưa cao, khả năng xây dựng hồ sơ, dự án để tiếp cận chính sách còn yếu.

3.2. Vai trò, vị trí của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng:

a) Đánh giá chung:

Khu vực KTTT, HTX ngày càng có vai trò quan trọng trong tổ chức lại sản xuất, nhất là tại khu vực nông nghiệp, nông thôn. Đến giữa năm 2026, toàn tỉnh có trên 1.250 HTX, khoảng 1.000 HTX đang hoạt động, thu hút khoảng 184 nghìn thành viên và hơn 27 nghìn lao động thường xuyên. Hoạt động của HTX góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cung ứng dịch vụ phục vụ sản xuất và tạo đầu mối liên kết giữa hộ dân với doanh nghiệp và thị trường.

Đối với kinh tế hộ, HTX giúp các thành viên từng bước chuyển từ sản xuất riêng lẻ sang hợp tác trong cung ứng vật tư, áp dụng kỹ thuật, tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Việc mua chung đầu vào, sử dụng chung dịch vụ và liên kết tiêu thụ giúp giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và hạn chế rủi ro thị trường.

Trong xây dựng nông thôn mới, HTX có vai trò trực tiếp đối với tổ chức sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân. Nhiều HTX tham gia phát triển sản phẩm OCOP, hình thành vùng nguyên liệu, ứng dụng công nghệ, xây dựng chuỗi liên kết và phát triển các dịch vụ thiết yếu tại nông thôn. Một số HTX còn gắn sản xuất với du lịch cộng đồng, bảo tồn nghề truyền thống và tạo thêm sinh kế cho người dân.

Thực tế cho thấy, nơi nào HTX hoạt động thực chất, có năng lực quản trị tốt và liên kết ổn định với doanh nghiệp thì hiệu quả sản xuất của thành viên, khả năng tiêu thụ sản phẩm và đóng góp cho phát triển kinh tế nông thôn rõ nét hơn. Vì vậy, phát triển HTX hiệu quả là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và duy trì các tiêu chí nông thôn mới.

b) Thuận lợi:

- Các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển KTTT, HTX ngày càng đầy đủ hơn; Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP đã mở rộng các nội dung hỗ trợ và tạo cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai.

- Đắc Lắc có thế mạnh về nông nghiệp, vùng nguyên liệu lớn và nhiều sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, tạo điều kiện thuận lợi để HTX phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, đầu tư chế biến và mở rộng thị trường.

- Nhu cầu liên kết, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và phát triển thị trường của HTX ngày càng tăng. Trên địa bàn đã hình thành nhiều mô hình hoạt động hiệu quả, có khả năng làm cơ sở để tiếp tục nhân rộng.

- Các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, xây dựng nông thôn mới, phát triển liên kết sản xuất và các chương trình chuyên ngành đã tạo thêm nguồn lực để lồng ghép hỗ trợ HTX.

c) Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

- Phần lớn HTX có quy mô nhỏ, năng lực tài chính và cơ sở vật chất còn hạn chế; thiếu vốn đầu tư công nghệ, máy móc, nhà xưởng, kho bãi và cơ sở chế biến. Nhiều HTX thiếu mặt bằng sản xuất hoặc khó tiếp cận đất đai và nguồn vốn.

- Năng lực quản trị của một bộ phận cán bộ HTX chưa đáp ứng yêu cầu; khả năng xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, quản trị tài chính, nghiên cứu thị trường và chuyển đổi số còn hạn chế.

- Liên kết giữa HTX với doanh nghiệp đã phát triển nhưng chưa đồng đều, một số liên kết còn ngắn hạn và thiếu tính ổn định. Nhiều HTX vẫn chủ yếu cung cấp dịch vụ đầu vào, chưa tổ chức tốt khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên.

- Nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế so với nhu cầu; một số HTX gặp khó khăn trong việc chuẩn bị hồ sơ, bố trí vốn đối ứng và đáp ứng các điều kiện của chương trình hỗ trợ.

- Việc Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tạm ngừng giải ngân làm hạn chế thêm một kênh vốn hỗ trợ khu vực HTX. Bên cạnh đó, một số nhóm chính sách mới của Nghị định số 113/2024/NĐ-CP chưa được triển khai sâu, nhất là tư vấn tài chính, đánh giá rủi ro và phát triển mạng lưới tư vấn chuyên nghiệp.

- Sau sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, công tác quản lý, cập nhật dữ liệu và phân công cán bộ phụ trách KTTT, HTX tại một số địa phương còn cần thời gian để ổn định. Đội ngũ cán bộ cấp xã chủ yếu kiêm nhiệm, trong khi một số HTX chưa thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:

Năm 2026, khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tiếp tục duy trì ổn định và có chuyển biến theo hướng nâng cao chất lượng hoạt động. Nhận thức về vai trò của KTTT, HTX từng bước được nâng lên; việc tổ chức hoạt động của HTX ngày càng chú trọng hơn đến hiệu quả, lợi ích của thành viên và khả năng thích ứng với thị trường.

Nhiều HTX đã chủ động đổi mới phương thức hoạt động, mở rộng liên kết, ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Vai trò của HTX trong hỗ trợ kinh tế hộ ngày càng rõ hơn, nhất là trong tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và kết nối thành viên với doanh nghiệp, thị trường. Một số mô hình hoạt động hiệu quả đã tạo được sức lan tỏa và cho thấy khả năng phát triển của khu vực KTTT khi có phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp và liên kết ổn định.

Công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện pháp luật về KTTT, HTX tiếp tục được quan tâm. Sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và Liên minh Hợp tác xã tỉnh từng bước được tăng cường; các chính sách hỗ trợ được triển khai trực tiếp hoặc lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ chuyên ngành, góp phần hỗ trợ HTX tháo gỡ khó khăn và nâng cao năng lực hoạt động.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

a) Tồn tại, hạn chế:

Sự phát triển của khu vực KTTT, HTX chưa thật sự đồng đều và chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Chất lượng, hiệu quả hoạt động giữa các HTX còn chênh lệch; số HTX có khả năng tự chủ cao, tổ chức sản xuất quy mô lớn và tham gia bền vững vào chuỗi giá trị chưa nhiều. Tác động của một bộ phận HTX đối với thu nhập của thành viên và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương còn hạn chế.

Năng lực nội tại vẫn là điểm yếu của nhiều HTX. Quy mô vốn, cơ sở vật chất và khả năng tích lũy còn thấp; năng lực quản trị, xây dựng phương án kinh doanh, tiếp cận thị trường và ứng dụng công nghệ chưa đồng đều. Nhiều HTX chưa tạo được nguồn lực đủ mạnh để tự đầu tư, mở rộng hoạt động và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Việc chấp hành pháp luật của một số HTX chưa đầy đủ, nhất là về tổ chức hoạt động, chế độ thông tin, báo cáo và cập nhật hồ sơ pháp lý. Việc xử lý các HTX ngừng hoạt động kéo dài còn khó khăn. Công tác quản lý nhà nước tại một số địa phương chưa theo kịp yêu cầu thực tế; dữ liệu về KTTT, HTX chưa được cập nhật đồng bộ, việc nắm bắt tình hình và hỗ trợ HTX ở cơ sở có lúc chưa kịp thời.

Các chính sách hỗ trợ tuy đã được triển khai nhưng hiệu quả giữa các nội dung còn chưa đồng đều. Một số chính sách chưa được thực hiện đầy đủ hoặc chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế; khả năng tiếp cận chính sách của nhiều HTX còn hạn chế.

b) Nguyên nhân:

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Hệ thống cơ chế, chính sách về KTTT, HTX đang tiếp tục được hoàn thiện; một số chính sách mới cần thời gian, hướng dẫn và nguồn lực để triển khai đồng bộ.

- Nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế so với nhu cầu, trong khi hoạt động của HTX chịu nhiều tác động từ biến động thị trường, chi phí đầu vào, điều kiện sản xuất và khả năng tiếp cận vốn, đất đai, công nghệ.

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp cũng đặt ra yêu cầu mới đối với công tác quản lý, bàn giao, cập nhật dữ liệu và phân công cán bộ theo dõi KTTT, HTX tại cơ sở.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Công tác tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa thật sự quyết liệt; sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan có lúc chưa chặt chẽ. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX ở cơ sở chủ yếu kiêm nhiệm nên còn hạn chế về thời gian và chuyên môn.

- Về phía HTX, một bộ phận cán bộ quản lý chưa chủ động đổi mới tư duy quản trị và phương thức kinh doanh; khả năng xây dựng kế hoạch dài hạn, huy động nguồn lực, tìm kiếm thị trường và liên kết với doanh nghiệp còn hạn chế. Một số HTX còn trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước, chưa phát huy đầy đủ tính tự chủ và vai trò của thành viên.

3. Bài học kinh nghiệm:

Qua thực tiễn triển khai cho thấy, phát triển KTTT, HTX phải lấy hiệu quả hoạt động và lợi ích của thành viên làm trọng tâm, không chạy theo số lượng. Việc thành lập mới cần đi đôi với củng cố, nâng cao chất lượng HTX đang hoạt động và xử lý kịp thời các HTX không còn khả năng hoạt động.

Công tác hỗ trợ cần xuất phát từ nhu cầu thực tế, tập trung vào những vấn đề HTX còn yếu và tạo điều kiện để HTX nâng cao khả năng tự chủ, thay vì hỗ

trợ dân trải. Đồng thời, cần gắn hỗ trợ với trách nhiệm, sự chủ động và khả năng huy động nguồn lực của chính HTX.

Thực tiễn cũng cho thấy, năng lực của đội ngũ quản lý, khả năng liên kết với doanh nghiệp và thị trường là những yếu tố quyết định hiệu quả hoạt động của HTX. Vì vậy, cần chú trọng nâng cao chất lượng quản trị, xây dựng liên kết ổn định và nhân rộng các mô hình đã chứng minh được hiệu quả trong thực tế.

Cuối cùng, công tác quản lý nhà nước phải bám sát cơ sở, phân công rõ trách nhiệm và có dữ liệu đầy đủ, thống nhất. Sự phối hợp thường xuyên giữa các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương và tổ chức đại diện của HTX là điều kiện quan trọng để kịp thời phát hiện khó khăn, tháo gỡ vướng mắc và đưa chính sách hỗ trợ vào thực tế.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Về hướng dẫn và bố trí nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ KTTT, HTX:

Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục hoàn thiện, hướng dẫn cụ thể cơ chế thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và Chương trình tổng thể về phát triển KTTT giai đoạn 2026–2030; đồng thời quan tâm bố trí nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ địa phương triển khai các chính sách theo quy định, nhất là đối với các nội dung có nhu cầu nguồn lực lớn như đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến và phát triển chuỗi giá trị.

Đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ hướng dẫn về cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với các nội dung hỗ trợ chưa đủ căn cứ lập dự toán, tạo cơ sở để địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện.

2. Về cơ chế hỗ trợ phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp:

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2026–2030, phù hợp với đặc thù của HTX nông nghiệp và điều kiện thực tế của từng địa phương. Quan tâm ưu tiên nguồn lực hỗ trợ phát triển hạ tầng vùng nguyên liệu, nhất là đường giao thông nội đồng, nhà kho, sân phơi, cơ sở sơ chế, bảo quản, chế biến và trang thiết bị phục vụ sản xuất đối với các vùng sản xuất tập trung, sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

3. Về tháo gỡ vướng mắc về điều kiện đất đai khi thực hiện chính sách hỗ trợ:

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể về điều kiện mặt bằng, đất đai khi HTX tham gia các dự án hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng như nhà kho, sân phơi, kho lạnh, cơ sở sơ chế, chế biến. Thực tế, số HTX có đất được Nhà nước giao, cho thuê hoặc đất thuộc quyền sử dụng của HTX còn ít, trong khi nhiều HTX sử dụng đất thuê hợp pháp của thành viên, cá nhân nhưng gặp khó khăn trong việc đáp ứng điều kiện tham gia dự án. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu cơ chế phù hợp để HTX có địa điểm sản xuất ổn định, sử dụng đất hợp pháp và đáp ứng yêu cầu về thời hạn sử dụng đất có thể tiếp cận chính sách hỗ trợ, bảo đảm hiệu quả đầu tư và tránh lãng phí nguồn lực.

4. Về cơ chế tiếp cận vốn của HTX:

Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục hoàn thiện cơ chế hỗ trợ vốn phù hợp với đặc thù của HTX; quan tâm tạo điều kiện để HTX, thành viên HTX tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và đầu tư mở rộng hoạt động. Đồng thời, đề nghị có hướng dẫn, cơ chế phù hợp để các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tại địa phương được tổ chức và hoạt động ổn định, phát huy vai trò hỗ trợ vốn cho khu vực KTTT, HTX.

5. Về xử lý HTX ngừng hoạt động kéo dài và đồng bộ dữ liệu quản lý:

Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, hướng dẫn cơ chế xử lý đối với các HTX đã ngừng hoạt động kéo dài nhưng không thể thực hiện thủ tục giải thể theo quy định do không còn người đại diện theo pháp luật, không liên lạc được với thành viên, thất lạc hồ sơ hoặc còn vướng mắc về thuế, tài sản và các nghĩa vụ có liên quan. Đồng thời, đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về KTTT, HTX theo hướng thống nhất, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền địa phương, bảo đảm số liệu phản ánh đúng tình trạng hoạt động thực tế của HTX.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027:

1. Kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2027 của tỉnh phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của tỉnh; bám sát Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021–2030, Chương trình tổng thể về phát triển KTTT giai đoạn 2026–2030 và các chương trình, kế hoạch có liên quan của Trung ương và của tỉnh.

2. Phát triển KTTT, HTX phải xuất phát từ nhu cầu thực tế và lợi ích của thành viên, phù hợp với điều kiện, tiềm năng và đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; bảo đảm tuân thủ các giá trị, nguyên tắc cơ bản và quy định của pháp luật về HTX.

3. Các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với kết quả thực hiện năm 2026, điều kiện thực tế và mục tiêu phát triển KTTT, HTX của tỉnh trong giai đoạn 2026–2030. Bên cạnh các chỉ tiêu về số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả hoạt động, lợi ích của thành viên và đóng góp của khu vực KTTT, HTX đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027:

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn:

a) Thuận lợi:

Năm 2027, khu vực KTTT, HTX dự kiến tiếp tục có điều kiện thuận lợi để phát triển khi hệ thống pháp luật và chính sách hỗ trợ theo Luật Hợp tác xã năm 2023 từng bước được triển khai hiệu quả; Chương trình tổng thể về phát triển KTTT giai đoạn 2026–2030 tạo cơ sở để các cấp, các ngành bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ trong giai đoạn mới. Nhận thức về vai trò của KTTT, HTX trong tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế hộ và xây dựng nông thôn mới tiếp tục được nâng lên.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Đắk Lắk có không gian phát triển rộng hơn, với lợi thế bổ sung giữa vùng nguyên liệu nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế biển. Đây là điều kiện để các HTX mở rộng liên kết giữa các vùng, hình thành chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, thủy sản và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng kinh tế nông nghiệp, nông nghiệp xanh, tuần hoàn và ứng dụng công nghệ cao tiếp tục mở ra cơ hội cho HTX tham gia tổ chức vùng nguyên liệu, áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc và liên kết với doanh nghiệp. Cùng với đó, việc tỉnh chú trọng thu hút đầu tư vào nông nghiệp, công nghiệp chế biến, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ tạo thêm điều kiện để HTX tiếp cận công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng thị trường.

Kết quả phát triển KTTT, HTX năm 2026, cùng với các mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ và sản xuất theo chuỗi giá trị đã hình thành, là cơ sở để tiếp tục củng cố, nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả trong năm 2027.

b) Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, khu vực KTTT, HTX dự báo tiếp tục chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi. Giá vật tư, nguyên liệu đầu vào có thể còn biến

động; thị trường tiêu thụ ngày càng yêu cầu cao về chất lượng, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc và tính ổn định của nguồn cung. Cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế ngày càng lớn, tạo áp lực đối với các HTX có quy mô nhỏ, năng lực chế biến, xây dựng thương hiệu và tiếp cận thị trường còn hạn chế.

Đối với các HTX nông nghiệp, biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, nguy cơ hạn hán, thiếu nước, thiên tai và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tiếp tục là những yếu tố khó lường, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và hiệu quả kinh doanh. Trong khi đó, liên kết sản xuất, tiêu thụ ở một số HTX chưa bền vững; khả năng đầu tư vào hạ tầng, máy móc, công nghệ, sơ chế và chế biến còn thấp.

Nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX còn phụ thuộc vào khả năng cân đối ngân sách và bố trí vốn của từng chương trình. Một số HTX vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận vốn, đất đai và đáp ứng các điều kiện để thụ hưởng chính sách; năng lực xây dựng dự án, phương án sản xuất, kinh doanh và bố trí vốn đối ứng còn hạn chế.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, công tác quản lý KTTT, HTX ở cơ sở cần thêm thời gian để ổn định, nhất là việc phân công cán bộ, rà soát và chuẩn hóa dữ liệu, theo dõi tình trạng hoạt động và hướng dẫn HTX thực hiện các quy định mới. Đây vừa là yêu cầu, vừa là thách thức đối với công tác quản lý và hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trong năm 2027.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX:

Năm 2027, tỉnh Đắk Lắk tiếp tục phát triển khu vực KTTT, HTX theo hướng đa dạng về loại hình, quy mô và lĩnh vực hoạt động, phù hợp với nhu cầu của thành viên, điều kiện và lợi thế của từng địa bàn. Khuyến khích thành lập mới các THT, HTX, LHHTX trên các lĩnh vực có tiềm năng; đồng thời chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT hiện có. Ưu tiên phát triển các mô hình gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các mô hình kết hợp giữa nông nghiệp với chế biến, thương mại, dịch vụ, du lịch.

Tăng cường liên kết giữa HTX với doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác; hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả, tạo sức lan tỏa và thu hút người dân, hộ sản xuất, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, hợp tác hoặc liên kết với HTX. Phát huy vai trò của HTX trong tổ chức sản xuất, hình thành vùng nguyên liệu, cung ứng dịch vụ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, qua đó nâng cao lợi ích của thành viên và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ Luật Hợp tác xã năm 2023 và các cơ chế, chính sách có liên quan; kịp thời rà soát, kiến nghị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, củng cố cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương; tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng để các tổ chức KTTT hoạt động

ổn định, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên.

3. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển khu vực KTTT, HTX năm 2027 theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững, gắn với nhu cầu thực tế của thành viên và lợi thế của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn. Khuyến khích thành lập mới các tổ chức KTTT phù hợp, đồng thời củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX hiện có; xây dựng, nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả, có khả năng liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, qua đó thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, đồng bộ các quy định của pháp luật và các chính sách về KTTT, HTX; tạo môi trường thuận lợi để các tổ chức KTTT phát huy tính tự chủ, nâng cao năng lực quản trị và khả năng cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; mở rộng liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm, thu nhập của thành viên và đóng góp của khu vực KTTT, HTX đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Một số mục tiêu cụ thể:

a) Các chỉ tiêu định hướng phát triển:

- Thành lập mới 60 HTX với khoảng 190.000 thành viên tham gia;
- Phân đấu hỗ trợ các HTX tổ chức hoạt động tốt để số HTX đạt loại tốt, khá chiếm trên 45% tổng số HTX.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến cuối năm 2027 có khoảng 175 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.
- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và HTX, phấn đấu có khoảng 250 HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

b) Phát triển KTTT, HTX phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh, ưu tiên các ngành, lĩnh vực và địa bàn có điều kiện phát triển; gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao giá trị sản phẩm.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các tổ chức KTTT, HTX; từng bước nâng năng suất, giảm chi phí sản xuất, mở rộng liên kết và thị trường tiêu thụ; nâng cao thu nhập, đời sống của thành viên, phát huy tinh thần hợp tác, tương trợ và gắn kết cộng đồng.

d) Tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời rà soát, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực KTTT, HTX phát triển. Tiếp tục hỗ trợ hướng dẫn các HTX đã ngừng hoạt động lâu

năm tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc giải thể theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II kèm theo)

5. Các giải pháp phát triển KTTT, HTX năm 2027:

Một là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KTTT, HTX. Tiếp tục tổ chức thực hiện đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và các cơ chế, chính sách có liên quan; rà soát, cụ thể hóa các chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh. Kiện toàn và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển KTTT các cấp; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cán bộ theo dõi lĩnh vực KTTT, HTX, nhất là ở cấp xã. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin; thường xuyên rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm nắm đúng tình trạng hoạt động của THT, HTX, LHHTX trên địa bàn.

Hai là, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức KTTT. Phát triển mới THT, HTX, LHHTX trên cơ sở nhu cầu thực tế của thành viên và lợi thế của từng địa bàn, ngành, lĩnh vực; đồng thời tập trung củng cố các HTX hoạt động trung bình, yếu. Hướng dẫn các HTX ngừng hoạt động kéo dài tổ chức lại hoạt động hoặc thực hiện thủ tục giải thể theo quy định; chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả.

Ba là, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nguồn nhân lực. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu thực tế, tập trung vào quản trị HTX, tài chính, kế toán, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, thị trường và chuyển đổi số. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ HTX hoàn thiện phương án sản xuất, kinh doanh, hồ sơ tiếp cận vốn và các chương trình hỗ trợ; từng bước phát triển các dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp, trong đó có tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro.

Bốn là, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ. Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch và chính sách có liên quan để hỗ trợ KTTT, HTX, ưu tiên các nội dung thiết thực như đào tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đầu tư máy móc, thiết bị, kết cấu hạ tầng và phát triển chuỗi giá trị. Tăng cường hướng dẫn HTX tiếp cận các nguồn vốn phù hợp; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác hợp tác, liên kết đầu tư với HTX.

Năm là, đẩy mạnh liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Khuyến khích HTX liên kết với doanh nghiệp, cơ sở chế biến, phân phối và các tổ chức khoa học; phát triển liên kết gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm chủ lực và lợi thế của từng địa bàn. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, phát triển sản phẩm OCOP; tăng cường kết nối cung cầu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Sáu là, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hỗ trợ HTX đổi mới máy móc, thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, sơ chế, chế biến và quản lý; ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và truy xuất nguồn gốc. Việc hỗ trợ cần phù hợp với

từng lĩnh vực và khả năng của HTX, ưu tiên các mô hình có khả năng tạo hiệu quả và nhân rộng.

Bảy là, tăng cường xúc tiến thương mại và phát triển thị trường. Hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng và hoàn thiện sản phẩm; tham gia hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối giao thương, các kênh phân phối hiện đại và thương mại điện tử. Chú trọng cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ HTX chủ động điều chỉnh sản xuất theo nhu cầu tiêu thụ, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Tám là, đổi mới công tác tuyên truyền và phát huy vai trò của các tổ chức đại diện. Tiếp tục tuyên truyền về bản chất, giá trị, nguyên tắc và vai trò của KTTT, HTX bằng hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng; giới thiệu, nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả để thu hút người dân, tổ chức và doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX. Phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh và các tổ chức đại diện trong tư vấn, hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, làm cầu nối giữa HTX với cơ quan quản lý nhà nước và các thành phần kinh tế khác.

6. Nguồn vốn thực hiện:

6.1. Tình hình thực hiện nguồn vốn hỗ trợ năm 2026:

Năm 2026, nguồn lực hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh được bố trí từ ngân sách địa phương, nguồn kinh phí chuyển tiếp từ năm trước, các chương trình chuyên ngành và vốn đối ứng của HTX. Việc hỗ trợ được thực hiện trực tiếp hoặc lồng ghép với các chương trình về đào tạo, xúc tiến thương mại, nhân rộng mô hình, phát triển liên kết sản xuất và khuyến công.

Mặt khác, ngày 08/10/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 01591/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình là 8.325 triệu đồng, gồm 5.755 triệu đồng từ ngân sách Trung ương và 2.570 triệu đồng từ ngân sách địa phương. Hiện nay đang chờ phân bổ kinh phí theo quy định.

6.2. Nhu cầu vốn hỗ trợ năm 2027:

Tổng nhu cầu vốn hỗ trợ KTTT, HTX năm 2027 của tỉnh Đắk Lắk là **70.271.900.000 đồng**, trong đó:

a) Về chi đầu tư công:

Căn cứ các chính sách hỗ trợ tại Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định 113/2024/NĐ-CP và Quyết định 1128/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Đắk Lắk đề xuất nhu cầu vốn đầu tư công năm 2027 như sau:

- Hỗ trợ đầu tư đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho khoảng 5-8 HTX: 40 tỉ đồng.

- Cấp vốn bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh theo Đề án tổ chức, sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh: 20 tỷ đồng.

Tổng nhu cầu vốn đầu tư công năm 2027: **60.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng).

b) Về chi thường xuyên

Đối với các nội dung hỗ trợ tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và Quyết định 1128/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: nhu cầu vốn hỗ trợ là 10.271.900.000 đồng; trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 2.994.700.000 đồng

+ Ngân sách địa phương: 7.277.200.000 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục III, IV kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2027; đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đắk Lắk;
- Các Hiệp hội/ Hội DN trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, TT (VP.UBND tỉnh);
- Lưu: VT, ĐTKT (HTam).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn